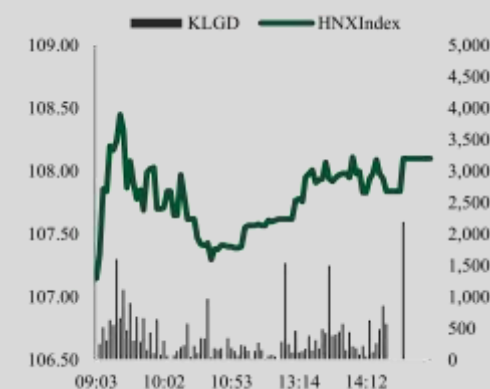
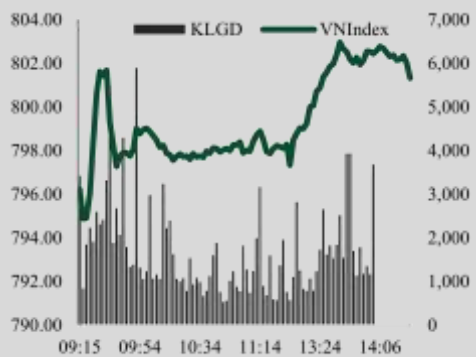


### TIÊU ĐIỂM

**VN Index hồi phục tăng điểm sau phiên giảm mạnh hôm qua và lấy lại mốc 800 nhưng thanh khoản giảm khá mạnh so với những phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch**

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	801.13	108.10
Thay đổi	+1.30%	+1.17%
KLGD (cổ phiếu)	188,944,703	32,369,079
GTGD (tỷ VND)	3,196.53	283.48
Số cổ phiếu tăng giá	256	102
Số cổ phiếu đứng giá	66	54
Số cổ phiếu giảm giá	104	46

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	730.20	+9.50
VN30F2M	727.80	+8.40
VN30F1Q	721.00	+2.00
VN30F2Q	720.00	+1.70



### VN INDEX BẬT TĂNG TRỞ LẠI SAU PHIÊN GIẢM SÂU

- **VN Index hồi phục tăng điểm sau phiên giảm mạnh hôm qua và lấy lại mốc 800 nhưng thanh khoản giảm khá mạnh so với những phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch, báo hiệu sự thận trọng của nhà đầu tư và sự dè dặt của dòng tiền trong bối cảnh dịch Covid-19 tại Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp.**
- Các chỉ số mở cửa trong sắc xanh sau phiên giảm mạnh hôm qua. Trong đó VN-Index mở cửa tăng hơn 10 điểm, giao dịch quanh vùng 800 điểm. Phe mua chiếm ưu thế khi số lượng cổ phiếu tăng gấp khoảng 3 lần cổ phiếu giảm. Một số cổ phiếu large cap đã giảm sâu trong phiên ngày hôm qua như VHM, VNM, GAS... bật tăng mạnh và đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của chỉ số. Sang tới phiên chiều, lực cầu đột biến tại các cổ phiếu vốn hoá lớn đã giúp VN-Index bật mạnh lên mức cao nhất ngày là 802.97, tăng hơn 12 điểm so với tham chiếu. Mặc dù lực cung chốt lời có xuất hiện nhưng VN Index chỉ thu hẹp phần nào đà tăng và kết phiên thì chỉ số này vẫn tăng trên 10 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước với tổng giá trị giao dịch đạt khoảng 3,395 tỷ đồng trên cả ba sàn. Kết phiên, VN Index đạt mức 801.13 điểm (+10.29 điểm, 1.30%), còn HNX dừng tại 108.10 điểm (+1.17%).
- Chỉ số liên tiếp hồi phục sau khi chạm mốc 780, khi các cổ phiếu vốn hóa lớn vận động đồng pha và dẫn dắt sắc xanh trên thị trường. Mặc dù vậy, tâm lý thận trọng vẫn đang bao trùm trên thị trường và thanh khoản vẫn khá hạn hẹp cho thấy áp lực bán hoàn toàn có thể quay trở lại trong những phiên tới.

#### Khuyến nghị

- Nhà đầu tư có thể cân nhắc tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa trung bình đang duy trì được sức mạnh tăng giá ngắn hạn và thu hút được dòng tiền trên thị trường - trong đó đáng chú ý nhất là nhóm bất động sản khu công nghiệp và nhóm cảng biển - và không sử dụng đòn bẩy trong giai đoạn này, nhưng cần chú ý đến các biến động trên thị trường thế giới để kịp thời chốt lãi/ cắt lỗ nếu cần thiết.
- **Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q2.2020 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.**

#### Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

### Một số tin tức đáng chú ý

- **World Bank dự báo Việt Nam sẽ là quốc gia tăng trưởng cao thứ 5 trên thế giới: Nếu được quản lý tốt thì khủng hoảng lần này có thể giúp Việt Nam tiến nhanh tới ước vọng thịnh vượng.** Theo dự báo mới nhất của Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ đạt 2,8% vào năm 2020 và phục hồi mức 6,7% vào năm 2021. Kết quả dự báo cho thấy Việt Nam sẽ là quốc gia tăng trưởng cao thứ 5 trên thế giới trong năm 2020.
- Kết thúc phiên họp ngày 29/07, Fed đã quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 0% - 0,25% trong nỗ lực hỗ trợ nền kinh tế và duy trì sự ổn định của các điều kiện thị trường. Chủ tịch Fed Jerome Powell nói với các phóng viên rằng Fed sẽ duy trì các biện pháp kích thích lớn chưa từng có cho đến khi họ chắc chắn rằng nền kinh tế đã vượt qua cơn khủng hoảng.

## GÓC NHÌN KỸ THUẬT

### VN Index



VN Index giảm mạnh, thanh khoản cao hơn so với trung bình các phiên trước, cho tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn. Chỉ số RSI tiến vào vùng quá bán cho thấy khả năng nhịp điều chỉnh sẽ sớm kết thúc. Ngưỡng kháng cự tại 900 - 910, ngưỡng hỗ trợ tại 750 - 760.

### Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	TCM	18.00 – 19.00	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 17.95 Chốt lời: 20.35



**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**
**TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ**
**HOSE**

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VHM	76,600	3.51	2.473	1.64MLN
VIC	85,100	1.92	1.536	242,030
VNM	109,000	2.83	1.483	1.03MLN
GAS	65,500	3.15	1.087	417,700
CTG	21,350	2.40	0.529	2.57MLN

**HNX**

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
ACB	22,600	1.80	0.636	1.91MLN
DHT	58,500	5.60	0.046	88,100
NVB	8,700	1.16	0.039	2.72MLN
IDJ	13,500	9.76	0.037	505,300
VIX	8,800	3.53	0.031	619,400

**TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ**
**HOSE**

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
EIB	17,100	-3.12	-0.193	146,710
LGC	42,600	-6.99	-0.175	20
GVR	10,100	-1.46	-0.170	1.12MLN
SAB	170,100	-0.53	-0.164	81,480
VCB	77,400	-0.13	-0.105	937,680

**HNX**

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
HUT	1,900	-5.00	-0.023	3.42MLN
IVS	5,500	-9.84	-0.015	400
SHS	10,100	-0.98	-0.015	1.60MLN
CEO	6,800	-1.45	-0.014	1.11MLN
NDN	17,600	-1.12	-0.009	226,400

**TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**
**HOSE**

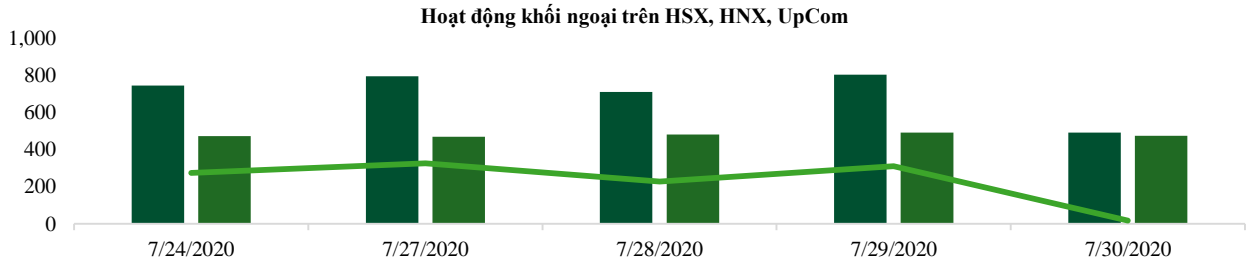
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
SAM	2,872.85	11,200	367,610	5.66
VSC	1,703.29	30,900	448,280	5.28
TDM	2,354.22	24,600	196,040	4.68
ASM	1,229.62	4,750	3,776,330	4.63
GIL	707.40	19,650	284,860	4.52

**HNX**

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
IDJ	440.10	13,500	505,300	9.76
DHT	1,235.86	58,500	88,100	5.60
HHP	189.00	10,500	232,500	1.94
DNP	1,829.99	18,300	85,100	1.67
NVB	3,539.19	8,700	2,718,900	1.16

**TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ**

STT	Mã	LNST Q2.2019 (Tỷ VND)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi
1	DBC	7.53	401.36	5228.80%
2	VDS	4.09	101.39	2381.13%
3	PGV	81.74	1,114.92	1263.91%
4	DPM	36.34	308.29	748.36%
5	VIX	10.11	70.78	599.84%
6	CTS	15.72	102.00	548.73%
7	TVS	17.16	110.81	545.71%
8	PHR	65.70	344.63	424.54%
9	BSI	20.12	93.34	363.80%
10	SHS	54.73	219.47	301.04%



## TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

### HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VNM	109,000	86,494.68	47,151.96	39,342.71
VHM	76,600	35,773.30	5,614.25	30,159.05
KDC	29,950	23,024.70	361.45	22,663.26
PHR	50,500	10,260.44	1,474.91	8,785.52
POW	9,310	8,869.09	480.58	8,388.51

## TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

### HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HCM	16,600	185.46	28,870.88	28,685.42
VCB	77,400	41,470.32	61,087.47	19,617.15
HPG	22,100	89,292.13	104,454.34	15,162.21
NLG	25,300	73.58	10,125.69	10,052.10
SAB	170,100	34,407.08	42,826.46	8,419.38

### HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
DNC	60,900	395.85	-	395.85
PMC	61,500	248.42	-	248.42
CDN	18,400	69.24	-	69.24
MAS	27,300	49.14	-	49.14
BAX	39,500	35.28	-	35.28

### HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
DHT	58,500	-	475.56	475.56
TNG	10,500	100.30	398.57	298.27
PLC	14,600	-	288.65	288.65
VCS	56,800	311.65	499.63	187.98
SHB	11,900	2.41	146.37	143.96

### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VEA	42,200	3,789.04	-	3,789.04
BCM	26,100	127.16	-	127.16
ABI	30,100	106.28	-	106.28
VLW	15,500	77.50	-	77.50
NS3	22,500	51.75	-	51.75

### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ACV	51,800	393.47	773.20	379.73
NTW	20,800	-	130.20	130.20
MCH	73,500	221.18	301.51	80.33
ADG	47,600	-	70.59	70.59
KDF	29,400	-	61.74	61.74

## ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Trần Minh Hoàng**

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

**Nguyễn Hoàng Minh**

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

**Hoàng Tùng Vũ**

Chiến lược gia thị trường

htvu@vcbs.com.vn